

**Biểu mẫu 17**  
**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Thủ Dầu Một năm học 2020 – 2021**

**CHƯƠNG TRÌNH SINH HỌC ỨNG DỤNG**

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học
		Liên thông
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Đảm bảo về:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Ngành đào tạo phù hợp với nhu cầu của xã hội và người học; phù hợp với yêu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Bình Dương, vùng Nam Bộ và cả nước. Tên ngành đào tạo đúng theo qui định.</li><li>- Có đủ đội ngũ cán bộ theo qui định (có 17 giảng viên với 5 TS và 12 ThS trong đó 9 đang là NCS).</li><li>- Có đủ đội ngũ KTV hướng dẫn phòng thí nghiệm, hỗ trợ.</li><li>- Có đủ cơ sở vật chất, thư viện, giáo trình và trang thiết bị phòng thí nghiệm theo qui định.</li><li>- CTĐT đảm bảo các yêu cầu theo qui định của Bộ giáo dục và Đào tạo.</li></ul>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Đào tạo Cử nhân Sinh học ứng dụng có đạo đức nghề nghiệp; nắm vững kiến thức cơ bản về sinh học, đáp ứng các yêu cầu về ứng dụng sinh học trong xã hội, có năng lực tham mưu, tư vấn và có khả năng thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực ứng dụng sinh học trong công tác nghiên cứu và cuộc sống</p> <p><b>1.1 Kiến thức</b> Áp dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và sinh học nền tảng để tìm hiểu các vấn đề liên quan các lĩnh vực sinh học ứng dụng khác nhau như Y sinh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đô thị Áp dụng được kiến thức cơ sở ngành sinh học và các kỹ thuật sinh học để tìm hiểu và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành sinh học ứng dụng.</p> <p><b>1.2. kỹ năng:</b></p>

		<p>Vận dụng các kiến thức Sinh học ứng dụng chuyên ngành trong các lĩnh vực y sinh, nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao.</p> <p>Ứng dụng các kiến thức về sinh học trong công việc thực tế về y sinh, nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao tại các cơ sở nghiên cứu, cơ quan quản lý và cơ sở sản xuất.</p> <p>Thể hiện tốt kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, tư duy phản biện</p> <p>Thực hiện tốt kỹ năng nghiên cứu, bố trí thí nghiệm, tổng hợp phân tích các kết quả, dữ liệu trong nghiên cứu về Sinh học</p> <p><b>1.3. thái độ</b></p> <p>Thể hiện đạo đức nghề nghiệp tốt, hành xử chuyên nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng pháp luật.</p> <p>Có khả năng giải quyết vấn đề, tổ chức, sắp xếp và quản lý công việc; làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả; tự tin và thích nghi trong một bối cảnh kinh tế Việt nam và toàn cầu</p> <p>Thể hiện tinh thần cầu tiến, hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp, sẵn sàng nhận nhiệm vụ, nhận thức sự cần thiết và khả năng học tập suốt đời.</p> <p><b>1.4. Trình độ ngoại ngữ</b></p> <p>Sinh viên tốt nghiệp phải đạt chuẩn tiếng Anh theo qui định của nhà Trường.</p>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<p>Sinh viên được học tập, nghiên cứu trong các giảng đường khang trang, phòng thí nghiệm, được truy cập internet miễn phí, giáo trình tài liệu...Ngoài các hoạt động phong trào đoàn thể như thể thao văn nghệ, các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng được diễn ra thường xuyên, sinh viên nhà trường còn được hỗ trợ vé tàu Tết. Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về các ngành nghề đào tạo cũng như thông tin học tập của người học. Thời khóa biểu từng học kỳ và lịch học toàn khóa khi nhập học. Thông tin cho sinh viên (họ tên, địa chỉ email, số điện thoại văn phòng) của giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập. Thông tin cho sinh viên (họ tên, địa chỉ email, số điện thoại văn phòng) của cố vấn học tập. Cung cấp địa chỉ website của Trường. Cung cấp tên truy cập, mật khẩu và hướng dẫn sinh viên sử dụng địa chỉ email do nhà trường cung cấp để học tập trực tuyến; cung cấp tài khoản truy cập Internet, WIFI. Cung cấp địa chỉ, tên truy cập, mật khẩu và hướng dẫn sinh viên truy cập vào cổng thông tin đào tạo để nhận các thông tin về quản lý và tổ chức đào tạo của Trường. Cung cấp các thông tin, địa chỉ, số điện thoại, email các phòng chức năng, các đơn vị trong Trường để sinh viên tiện liên hệ. Được tham gia hoạt động của các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên,...), các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật và sở</p>

		<p>thích trong nhà trường ; và tạo điều kiện để có thể tham gia các hoạt động xã hội khác tuân theo quy định của pháp luật. Sinh viên còn được tham gia học các khóa học kỹ năng mềm để nâng cao khả năng giao tiếp đáp ứng nhiều tiêu chuẩn cao của xã hội. Ngoài các học bổng theo quy định, sinh viên trong trường có cơ hội được nhận các giải thưởng, học bổng tài trợ do nhiều cơ quan, xí nghiệp cũng như các tổ chức trao tặng. Cung cấp thẻ sinh viên đa năng (sử dụng cho tài khoản tại ngân hàng, sử dụng giao dịch tại Trung tâm Thông tin Thư viện). - Cung cấp thông tin và làm thủ tục để sinh viên vay vốn ngân hàng. Cung cấp thông tin và lịch học, tổ chức học chính trị đầu khóa học cho sinh viên. Cung cấp thông tin, lịch tổ chức gặp mặt, giới thiệu và tìm hiểu ngành nghề tại các đơn vị cho sinh viên. Cung cấp thông tin và các tiêu chuẩn, các nguồn học bổng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho sinh viên. Cung cấp thông tin, hình thức, nội dung các đợt sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt ngoại khóa trong năm học, khóa học. Tư vấn về việc làm (trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp). Tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị (học tập, triển khai nghị quyết, chỉ thị các cấp) liên quan đến sinh viên. Tổ chức đối thoại với sinh viên các chương trình, các hệ đào tạo để lắng nghe và trực tiếp giải đáp các ý kiến của sinh viên Thông tin chi tiết xem trang web của trường. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp ở các trình độ Sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh tốt nghiệp của trường có thể đảm nhận công tác nghiên cứu, giảng dạy và quản lý ở các Sở, Ngành, Viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, trường THPT, các công ty doanh nghiệp, cơ sở sản xuất từ Trung ương tới địa phương. Phần lớn sinh viên có thể tìm được việc làm đúng chuyên ngành sau khi tốt nghiệp.</p>													
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p><b>Cấu trúc chương trình đào tạo</b>  <b>Cấu trúc chương trình đào tạo</b></p> <table border="1" data-bbox="633 1074 1908 1428"> <tr> <td data-bbox="633 1074 817 1428" rowspan="3">Trình độ đào tạo</td> <td data-bbox="817 1074 1001 1428" rowspan="3">Thời gian đào tạo</td> <td data-bbox="1001 1074 1184 1428" rowspan="3">Khối lượng kiến thức toàn khóa (Tín chỉ)</td> <td data-bbox="1184 1074 1361 1428" rowspan="3">Kiến thức giáo dục đại cương</td> <td colspan="3" data-bbox="1361 1074 1908 1123">Kiến thức giáo dục chuyên ngành</td> </tr> <tr> <td colspan="3" data-bbox="1361 1123 1908 1173">93</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1361 1173 1543 1428">Kiến thức cơ sở ngành</td> <td data-bbox="1543 1173 1727 1428">Kiến thức chuyên ngành</td> <td data-bbox="1727 1173 1908 1428">Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp</td> </tr> </table>	Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Khối lượng kiến thức toàn khóa (Tín chỉ)	Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên ngành			93			Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức chuyên ngành	Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp
Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Khối lượng kiến thức toàn khóa (Tín chỉ)					Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên ngành							
								93							
			Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức chuyên ngành	Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp										

<b>Đại học</b>	<b>7 học kì</b>	<b>120</b>	<b>24</b>	<b>48</b>	<b>31</b>	<b>17</b>
----------------	-----------------	------------	-----------	-----------	-----------	-----------

**Kiến thức giáo dục đại cương: 24 TC (Bắt buộc: 22 TC; Tự chọn: 2 TC)**  
 chưa kể phần kiến thức **Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – An ninh.**

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện			Học kỳ (dự kiến)	
				Lý thuyết	Thực hành	Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành		
1		Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin (5+0)	5	75			X					HK 1
2		Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	2	30			X					HK 1
3		Toán cao cấp (1+1)	2	15	30		X					HK 1
4		Sinh học đại cương (2+0)	2	30			X					HK 1
5		Tư duy biện luận ứng dụng (3+0)	3	45			X					HK 2
6		Nhập môn Tư duy sáng tạo và nghiên cứu khoa học (1+1)	2	15	30		X					HK 2
7		Đường lối cách mạng	3	45			X					HK 2

		của Đảng CSVN (3+0)								
<b>8</b>		Hóa học đại cương (2+1)	3	30	30					HK 2
<b>Tự chọn: Sinh viên chọn 1 học phần tương ứng 2 tín chỉ</b>										
<b>11</b>		Pháp luật đại cương (2+0)	2	30			X			HK 2
<b>12</b>		Tâm lý học đại cương (2+0)	2	30			X			HK 2
<b>13</b>		Xã hội học đại cương (2+0)	2	30			X			HK 2
<b>Tổng</b>			<b>24</b>							

**Kiến thức cơ sở ngành: 48 TC (Bắt buộc: 38 TC; Tự chọn: 10 TC)**

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
<b>1</b>		Nhập môn ngành Khoa học tự nhiên (2+1)	3	30	30	X				HK 1
<b>2</b>		Sinh hóa học (2+0)	2	30						
<b>3</b>		Vi sinh vật học (2+0)	2	30						
<b>4</b>		Sinh thái học (2 + 0)	2	30						

		<b>5</b>	Công nghệ di truyền (2+0)	2	30								
		<b>6</b>	Sinh học phân tử (2+0)	2	30								
		<b>7</b>	Thực hành sinh học phân tử (0+2)	2		60							
		<b>8</b>	Thực hành sinh hóa học (0+1)	1		30							
		<b>9</b>	Thực hành vi sinh vật học (0+2)	2		60							
		<b>10</b>	Quản lý phòng thí nghiệm sinh học (2+0)	2	30								
		<b>11</b>	Sinh lý thực vật (2+0)	2	30								
		<b>12</b>	Thực hành sinh lý thực vật (0+2)	2		60							
		<b>13</b>	Công nghệ nuôi cấy mô thực vật (1+1)	2	15	30							
		<b>14</b>	Sinh học môi trường (2+0)	2	30								
		<b>15</b>	Sinh lý người và động vật (2+0)	2	30								



25	Môi trường và con người (2+0)	2	30						
<b>Tổng</b>		<b>48</b>							

**Kiến thức chuyên ngành:**

**Kiến thức chuyên ngành: 31 TC**

**A. Chuyên ngành Công nghệ Nông nghiệp đô thị- nông nghiệp cao: 31 TC (Bắt buộc: 26 TC; Tự chọn: 5 TC)**

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Kỹ thuật sản xuất rau an toàn và công nghệ nhà màng (2+0)	2	30						
2		Thực hành kỹ thuật sản xuất rau an toàn và công nghệ nhà màng (0+2)	2		60					
3		Công nghệ nấm ăn và nấm dược liệu (2+0)	2	30						
4		Thực hành công nghệ nấm ăn và nấm dược liệu (0+2)	2		60					



		<b>5</b>	Thực phẩm chức năng và an toàn sinh học (2+0)	2	30							
		<b>6</b>	Thực hành sản xuất phân sinh học và phân hữu cơ (0+2)	2		60						
		<b>7</b>	Công nghệ tế bào động vật ứng dụng	2	30							
		<b>8</b>	Thực hành bảo quản sau thu hoạch (0+2)	2		60						
		<b>9</b>	Kiến trúc cảnh quan đô thị (2+0)	2	30							
		<b>10</b>	Thực hành nghề nghiệp (0+2)	2		60						
		<b>11</b>	Kiểm nghiệm chất lượng nông sản (2+0)	2	30							
		<b>12</b>	Probiotic (2+0)	2	30							
		<b>13</b>	Thực hành kỹ thuật chẩn đoán bệnh (0+2)	2		60						
		<b>14</b>	Tổng	<b>26</b>								
<b><i>Tự chọn: Sinh viên chọn 2 học phần tương ứng 5 tín chỉ</i></b>												
		<b>15</b>	Công nghệ vi sinh trong trồng trọt (2+1)	3	30	30						

17		An toàn sinh học và luật bản quyền (2+0)	2	30						
18		Ứng dụng công nghệ sản xuất vaccine trong chăn nuôi (2+0)	2	30						
19		Thuốc kháng sinh trong phòng, trị bệnh vật nuôi (2+0)	2	30						
20		Công nghệ vi sinh trong chăn nuôi (2+1)	3	30	30					
		<b>Tổng</b>	<b>5</b>							
<b>Tổng</b>			<b>31</b>							

**B. Chuyên ngành Công nghệ Y sinh: 31 TC (Bắt buộc: 26 TC; Tự chọn: 5 TC)**

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện			Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	Song hành	
1		Hợp chất hoạt tính sinh học (2+0)	2	30							
2		Thực hành hợp chất hoạt tính sinh học (0+2)	2		60						

		<b>3</b>	Sinh hóa ứng dụng trong y sinh (2+0)	2	30								
		<b>4</b>	Thực hành sinh hóa ứng dụng y sinh (0+2)	2		60							
		<b>5</b>	Thụ tinh nhân tạo (2+1)	3	30	30							
		<b>7</b>	Vật liệu nano trong hóa sinh (2+0)	2	30								
		<b>8</b>	Thực hành nghề nghiệp (0+2)	2		60							
		<b>9</b>	Kỹ thuật chẩn đoán PTN bệnh viện (2+0)	2	30								
		<b>10</b>	Thực hành kỹ thuật chẩn đoán PTN bệnh viện (0+2)	2		60							
		<b>11</b>	Công nghệ tế bào động vật ứng dụng – tế bào gốc (2+0)	2	30								
		<b>12</b>	Công nghệ dẫn truyền thuốc (2+0)	2	30								
		<b>13</b>	Công nghệ protein tái tổ hợp (2+0)	2	30								
			<b>Tổng</b>	<b>26</b>									
<b>Tự chọn: Sinh viên chọn 2 học phần tương ứng 5 tín chỉ</b>													

14	Công nghệ dược liệu (2+1)	3	30	30						
15	Công nghệ enzyme-protein (2+1)	3	30	30						
16	Sàng lọc sinh học (2+1)	3	30	60						
17	An toàn phòng thí nghiệm y sinh (2+0)	2	30							
18	Virus và ứng dụng sản xuất vaccine (2+0)	2	30							
19	Phát triển sản phẩm y sinh (2+0)	2	30							
20	Liệu pháp gen (2+0)	2	30							
	<b>Tổng</b>	<b>5</b>								
<b>Tổng</b>		<b>31</b>								

**Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp: 17 TC (Bắt buộc: 12 TC; Tự chọn: 5 TC)**

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều kiện			Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành		
21		Kiến tập (0+2)	2		2	X					HK 2

		<b>22</b>	Thực tập cơ sở (0+4)	4		4	X				HK 4
		<b>23</b>	Thực tập tốt nghiệp (0+6)	6		6	X				HK 6
		<b>24</b>	Khóa luận tốt nghiệp/Tiểu luận tốt nghiệp (0+5)	5	0	5		X			HK 7
		<b>Tổng</b>		<b>17</b>	<b>0</b>	<b>17</b>					
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có khả năng học ở bậc học cao hơn</li> <li>- Sinh viên có thể học văn bằng 2 các ngành học có liên quan</li> </ul>									
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi tốt nghiệp Cử nhân Sinh học ứng dụng, sinh viên có thể đảm nhận các vị trí công tác sau:</p> <p style="padding-left: 40px;">Cán bộ nghiên cứu ở các viện, trung tâm, khu nông nghiệp công nghệ cao, các nhà máy, các công ty, các cơ sở sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực: Y dược (chẩn đoán bệnh bằng công nghệ di truyền, thụ tinh trong ống nghiệm, liệu pháp gen, công nghệ tế bào gốc...); Môi trường (xử lý môi trường, đánh giá mức độ độc hại của sản phẩm, xử lý chất thải, bảo vệ môi sinh...); Nông nghiệp (chuyển cây phôi, lai tạo, chuyển gen để sản xuất giống cây trồng mới, tạo các chế phẩm vi sinh làm thuốc thú y, thủy sản và phân bón), Công nghiệp (lên men công nghiệp, vật liệu sinh học, thuốc, chế biến); Thực phẩm (công nghệ chế biến thực phẩm, công nghệ bảo quản các sản phẩm sau thu hoạch, các hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm)...</p> <p style="padding-left: 40px;">Làm công tác quản lý trong các công ty sản xuất, kinh doanh thiết bị, máy móc, hóa chất về sinh học.</p> <p style="padding-left: 40px;">Có khả năng làm việc trong các phòng đánh giá và quản lý chất lượng sản phẩm tại</p>									

		<p>các khu công nghiệp, doanh nghiệp, nhà máy quốc gia và đa quốc gia.</p> <p>Giảng dạy sinh học ở các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.</p> <p>Có thể tiếp tục học tập ở các chương trình đào tạo Sau đại học.</p>
--	--	---

*Bình Dương, ngày ..... tháng 6 năm 2021*

**HIỆU TRƯỞNG**

Đã ký

TS. Nguyễn Quốc Cường